

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/HCPT**

Ngày: 20/1/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều T

Các thẩm phán: Bà Tôn Thị Xuân T
Bà Trần Thị Lê N

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H : Ông Trần Chí T - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên toà: Bà Chử Thị Bích L - Thẩm tra viên TAND TP Hà Nội.

Ngày 20/1/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H , mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 37/HCPT ngày 12/11/2020, do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 19/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Đ , thành phố H bị kháng cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử vụ kiện giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Xuân T** , sinh năm 1975 (có mặt)

Bà **Trần Thị L** , sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Lỗ G , xã Việt H , huyện Đ , Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện: Ông **Hà Văn A**, Công ty Luật TNHH A & V Việt nam, đoàn LS thành phố H .

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt H** , huyện Đ , thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu S** - Chủ tịch UBND xã Việt H

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Tuấn P** - Phó chủ tịch UBND xã Việt H theo Giấy uỷ quyền ngày 30 tháng 12 năm 2020 (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ** , thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân L** - Chủ tịch UBND huyện Đ (vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Khắc A** , sinh 1950. Trú tại: Lỗ G, xã Việt H , huyện Đ , T/P H (có mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020, Đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tại Tòa án của người khởi kiện, người đại diện trình bày: Vào khoảng năm 1994 bố ông Nguyễn Xuân T là ông Nguyễn Khắc A trúng thầu làm đường dân sinh trong thôn.

Sau khi hoàn thành công trình (vào năm 1995), do địa phương không đủ tiền thanh toán tiền công nên lãnh đạo thôn Lỗ G đã gán nợ trừ vào tiền công làm đường dân sinh dưới hình thức quy đổi “Tiền bằng đất” và giao đất cho ông Nguyễn Khắc A tại khu Cầu, thôn Lỗ G với chiều dài 24m, chiều rộng giáp đường dân sinh 12m. Gia đình ông T đã ở ổn định từ năm 1995 cho đến khoảng năm 2010 (đã ở ổn định trên 15 năm) thì ông K là hàng xóm có tranh chấp với ông T về mốc giới (Ông K là người xây nhà trước, đã xây hết đất).

Năm 2009, nhà ông T làm nhà, lợp mái tôn trên toàn bộ thửa đất (12mx24m), trên phần diện tích 2m x 24m đất phía giáp bên nhà ông K nhà ông T có xây tường ở phần mặt tiền và để gỗ, lợp mái tôn, bờ lô đổ cột bê tông, quây lưới V40. Gia đình nhà ông T đã quản lý sử dụng ổn định cho đến khoảng năm 2010 thì phát sinh tranh chấp với nhà ông K về mốc giới.

Vào khoảng năm 2010 UBND xã Việt H tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất các hộ sử dụng đất tại khu Cầu N, thôn Lỗ G, xã Việt H. Gia đình ông T đã nhiều lần gửi đơn kiến nghị đến UBND xã Việt H để giải quyết dứt điểm về việc UBND xã Việt H cho rằng diện tích đất 48m² gia đình ông T đang sử dụng là đất công, mục đích là mở đường dân sinh. Cho đến ngày 24/8/2019 gia đình ông T nhận được công văn số 94/CV-UBND ngày 24/8/2019 v/v trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Xuân T. Nội dung công văn như sau: “Thửa đất khu Cầu N hiện gia đình ông đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do thôn bán trái thẩm quyền giai đoạn 1994-1995, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hợp thức công nhận QSD đất, hiện thửa đất hộ gia đình ông đang sử dụng chưa làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định. Hiện nay, UBND xã Việt H không có hồ sơ giấy tờ gì ngoài bản sao danh sách các hộ dân tại khu Cầu N - Cổng Chùa do lãnh đạo thôn Lỗ G cung cấp.”.

Ngày 20/8/2019 chủ tịch UBND xã Việt H ban hành quyết định số 212/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Việc UBND xã Việt H cho rằng gia đình ông có hành vi lấn đất là không có căn cứ pháp lý vì theo quy định tại điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai thì hành vi lấn đất là việc người đang sử dụng đất tự dịch chuyển mốc giới thửa đất để mở rộng diện tích đất. Thực tế gia đình ông T đã sống ổn định từ 15 năm trên toàn bộ diện tích là 288m² cho đến thời điểm phát sinh tranh chấp mà không có bất kỳ hành vi tự dịch chuyển mốc giới nào nhằm mục đích lấn chiếm đất. Trong công văn số: 94/CV-UBND ngày 24/8/2019 UBND xã Việt H thừa nhận không có hồ sơ giấy tờ gì ngoài bản sao danh sách các hộ dân tại khu Cầu N - Cổng Chùa do lãnh đạo thôn Lỗ G cung cấp. Bản danh sách do lãnh đạo thôn Lỗ G cung cấp là bản photo không có giá trị pháp lý nhưng UBND xã Việt H vẫn căn cứ vào bản danh sách đó để cho rằng gia đình ông T lấn chiếm đất là vô căn cứ.

Mặt khác, UBND xã Việt H không hề có bất kỳ văn bản nào có giá trị chứng cứ để xác định phần diện tích đất mà gia đình ông T lấn chiếm là giáp phía nhà ông K hay nhà ông Trần Duy Tùng mà xác định ngay phần diện tích đất lấn chiếm là

giáp nhà ông K sau đó ban hành các quyết định cưỡng chế là không khách quan trong quá trình giải quyết vụ việc.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ hủy toàn bộ quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 20/8/2019 của chủ tịch UBND xã Việt H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Xuân T, địa chỉ: thôn Lỗ G, xã Việt H, huyện Đ, Hà Nội.

Ông Ngô Tuấn Phi - Phó Chủ tịch UBND xã Việt H là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất: Theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 1994, vị trí đất ông Nguyễn Xuân T sử dụng thuộc một phần thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8, diện tích 17.728 m² thôn Lỗ G, xã Việt H, huyện Đ. Thửa đất trên có nguồn gốc là đất ao tập thể do UBND xã Việt H quản lý.

Khoảng năm 1995, ông Nguyễn Khắc A được lãnh đạo thôn Lỗ G thuê để xây dựng công trình dân sinh của thôn. Sau khi hoàn thành công trình lãnh đạo thôn Lỗ G đã trả tiền công cho ông A dưới hình thức quy đổi “tiền bằng đất”. Thửa đất hiện ông Nguyễn Xuân T đang sử dụng tại khu Cầu N, thôn Lỗ G chính là phần diện tích đất được lãnh đạo thôn Lỗ G trả công cho ông Nguyễn Khắc A (là bố ông Nguyễn Xuân T). Diện tích đất hoàn trả được tính quy đổi tương ứng với số tiền công phải trả cho ông A, đơn giá đất được tính bằng các hộ gia đình khác trong thôn đã đóng tiền để được giao đất trái thẩm quyền tại khu Cầu N, thôn Lỗ G, xã Việt H.

Năm 2010, UBND xã Việt H đã tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại một số khu vực đất công trên địa bàn xã trong đó có khu đất tại xứ đồng Cầu N, thôn Lỗ G. Theo đó, tổ công tác của UBND xã đo đạc, lãnh đạo thôn Lỗ G đã cung cấp cho UBND xã bản photo danh sách các hộ được thôn thu tiền bán đất tại khu Cầu N, trong đó từng hộ gia đình đều thể hiện rõ diện tích kích thước thửa đất được giao tương ứng với số tiền nộp cho thôn. Đối với hộ ông Nguyễn Xuân T (ông Nguyễn Khắc A là bố đứng tên trong danh sách) có kích thước thửa đất chiều dài là 24m, chiều rộng giáp đường dân sinh là 10m, tổng diện tích là 240m², số tiền đã nộp là 400.000đ. Theo sổ bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2012-2016, và bộ thuế giai đoạn năm 2017-2021, hộ gia đình ông Nguyễn Xuân T diện tích kê khai nộp thuế là 240m².

Năm 2010, sau khi tổ công tác UBND xã kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của các hộ tại khu Cầu N thôn Lỗ G. Hộ ông Nguyễn Đức K và hộ ông Nguyễn Xuân T phát sinh tranh chấp đất đai (là phần diện tích 48m² ông Nguyễn Văn Ký sử dụng thừa). Ngày 1/4/2010, UBND xã Việt H tổ chức hội nghị hòa giải tranh chấp đất đai, tại hội nghị hai hộ gia đình không cung cấp được giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phần diện tích đang tranh chấp. Tại hội nghị, lãnh đạo thôn Lỗ G khẳng định danh sách thu tiền bán đất trái thẩm quyền cho các hộ tại khu vực Cầu N thôn Lỗ G năm 1995 là đúng, ngoài ra không còn giấy tờ nào khác. Do vậy, UBND xã đã sử dụng danh sách trên để làm cơ sở xác định mốc giới giữa hai hộ gia đình. Căn

cứ danh sách thu tiền bán đất trái thẩm quyền khu đất Cầu N , thôn Lỗ G diện tích đất ông Nguyễn Khắc A (con là Nguyễn Xuân T) được thôn giao có diện tích là 240m², chiều rộng mặt đường 10m, chiều dài 24m. Hiện trạng sử dụng đất, hộ ông Nguyễn Xuân T sử dụng thửa đất có chiều dài 24m. Hiện trạng sử dụng đất, hộ ông Nguyễn Xuân T sử dụng thửa đất có chiều dài 24m, chiều rộng 12m, thừa là 48 m² (rộng 2m, dài 24m). Phần diện tích này được xác định là đất công do UBND xã quản lý, sau này phục vụ cho việc mở đường dân sinh. Ngày 14/4/2010 Tổ TTXD xã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và xây dựng đối với ông Nguyễn Khắc A (là bố đẻ anh Nguyễn Xuân T), ngày 26/4/2010 UBND xã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động quản lý đất đai và xây dựng. Ngày 29/4/2010 Chủ tịch UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 26/4/2010 đối với hành vi vi phạm của hộ ông Nguyễn Khắc A , tổ chức cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trên diện tích đất công do tập thể quản lý.

Năm 2016, hai hộ gia đình ông Nguyễn Đức K và ông Nguyễn Xuân T tiếp tục có đơn đề nghị UBND xã giải quyết tranh chấp mốc giới, UBND đã có buổi làm việc trả lời kiến nghị của hai hộ gia đình không có cơ sở do đây là diện tích đất công do UBND xã quản lý, không thuộc QSD của ông Nguyễn Đức K và ông Nguyễn Xuân T . Tuy nhiên hộ ông Nguyễn Xuân T không chấp hành, tiếp tục có hành vi vi phạm trên diện tích đất trên.

Ngày 22/7/2019, UBND xã Việt H đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (số 28/BB-VPHC) đối với hộ gia đình ông Nguyễn Xuân T , địa chỉ: thôn Lỗ G , xã Việt H về hành vi: lấn đất phi nông nghiệp không phải là đất ở quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 30/7/2019, Chủ tịch UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 189/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2019 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Xuân T , yêu cầu hộ gia đình ông Nguyễn Xuân T tự tháo dỡ công trình xây dựng, di chuyển tài sản, vật kiến trúc trên diện tích đất vi phạm, buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu như trước khi vi phạm. Do gia đình ông Nguyễn Xuân T không chấp hành, ngày 20/8/2019 Chủ tịch UBND xã Việt H đã ban hành Quyết định số 212/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để thi hành quyết định số 189/QĐ-KPHQ. Ngày 21/11/2019 UBND xã phối hợp với phòng ban chuyên môn UBND huyện Đ tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định số 212/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Xuân T .

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật đất đai 2013 và các văn bản khác có liên quan, căn cứ hành vi, quá trình vi phạm của ông Nguyễn Xuân T cho thấy thời hạn xử phạt hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất của ông Nguyễn Xuân T đã hết, Chủ tịch UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 189/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2019. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, ông Nguyễn Xuân T không tự giác chấp hành Quyết định số 212/QĐ-CPXP ngày 20/8/2019 Cưỡng chế buộc thực

hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền, trình tự quy định của pháp luật.

Không đồng tình với Quyết định của UBND xã, ông Nguyễn Xuân T đã khiếu nại Quyết định hành chính trên, Căn cứ Luật khiếu nại 2011, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Xuân T đã được Chủ tịch UBND xã Việt H giải quyết lần đầu, chủ tịch UBND huyện Đ giải quyết khiếu nại lần 2 theo quy định.

Nay ông Nguyễn Xuân T tiếp tục có đơn khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 212/QĐ-CPXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở, UBND xã giữ nguyên Quyết định số 212/QĐ-CPXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 28, Điều 65, Điều 86, Điều 87, Điều 88 Luật xử lý vi phạm; Điều 5; Điều 6; Điều 33; Điều 34; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H, huyện Đ, thành phố H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 1/10/2020 ông Nguyễn Xuân T làm đơn kháng cáo bản án số 01/2020/HCST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H xét xử lại toàn bộ vụ án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không rút kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H, huyện Đ, thành phố H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện sau khi phát biểu lời bảo vệ đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 241 luật Tố tụng hành chính, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bác yêu cầu kháng cáo của ông T và bà L yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H , huyện Đ , thành phố H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, của Luật sư và của đương sự.

XÉT THẤY

Về hình thức kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ. Tuy nhiên theo quy định của Nghị quyết 326 Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị L có kháng cáo phải nộp tạm ứng án phí kháng cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo cho bà L v/v nộp tạm ứng án phí kháng cáo là không đúng quy định nên cần rút kinh nghiệm.

I. Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Đối tượng bị khiếu kiện trong vụ án hành chính là Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H , huyện Đ , thành phố H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Tòa án nhân dân huyện Đ đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính trên là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 28, và Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010.

Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H , huyện Đ , thành phố H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với gia đình ông Nguyễn Xuân T . Ông T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định 212/QĐ- CCXP vào ngày 29/5/2020 tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 116 luật Tố tụng Hành chính.

Về người tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng về chủ thể tham gia tố tụng: Chủ tịch UBND xã Việt H , huyện Đ ra số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H , huyện Đ , thành phố H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với gia đình ông Nguyễn Xuân T . Do không đồng tình với các quyết định trên nên ông T , bà L làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Đ yêu cầu hủy quyết định trên. Do vậy, ông T Xuân L và bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng với tư cách là người khởi kiện. Chủ tịch UBND xã Việt H tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện.

II. Nội dung:

Về thẩm quyền: Trên cơ sở Quyết định số 189/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu lực thi hành, ngày 20/8/2019 Chủ tịch UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 212/QĐ- CCXP về việc cưỡng chế thi hành

Quyết định số 189/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2019. Theo quy định tại Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Chủ tịch Ủy ban nhân xã Việt H có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Nên Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H ban hành về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục và hình thức Quyết định: Căn cứ vào quy định tại Điều 33, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì Quyết định số 189/QĐ-KPHQ ngày 30/7/2019 và Quyết định 212/QĐ-CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và hình thức.

Về nội dung khiếu kiện có kháng cáo: Theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 1994 thì toàn bộ diện tích đất gia đình nhà ông T bà L đang sử dụng nằm trong diện tích 17.728m² thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8 thôn Lỗ G , xã Việt H , huyện Đ có nguồn gốc là đất ao tập thể do UBND xã Việt H đang quản lý chưa giao cho ai. Nhưng theo báo cáo của thôn Lỗ G thì vào khoảng năm 1995, ông Nguyễn Khắc A được lãnh đạo thôn Lỗ G thuê để xây dựng công trình dân sinh của thôn. Sau khi hoàn thành công trình lãnh đạo thôn Lỗ G đã trả tiền công cho ông A dưới hình thức quy đổi “tiền bằng đất”. Thửa đất hiện ông Nguyễn Xuân T đang sử dụng tại khu Cầu N , thôn Lỗ G chính là phần diện tích đất được lãnh đạo thôn Lỗ G trả công cho ông Nguyễn Khắc A (là bố ông Nguyễn Xuân T). Diện tích đất hoàn trả được tính quy đổi tương ứng với số tiền công phải trả cho ông A , đơn giá đất được tính bằng các hộ gia đình khác trong thôn đã đóng tiền. Đối với hộ ông Nguyễn Xuân T (ông Nguyễn Khắc A là bố đứng tên trong danh sách) được giao 240m² có kích thước thửa đất chiều dài là 24m, chiều rộng giáp đường dân sinh là 10m, tương ứng với số tiền đã nộp là 400.000đồng. Vì vậy UBND xã Việt H tạm thời ghi nhận diện tích giao trái thẩm quyền trên. Đến năm 2010, UBND xã Việt H đã tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại một số khu vực đất công trên địa bàn xã trong đó có gia đình nhà anh Trương hiện đang sử dụng là 288m² có kích thước thửa đất chiều dài là 24m, chiều rộng giáp đường dân sinh là 12m thừa 2m x 24m = 48 m², nên ngày 26/4/2010 UBND xã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động quản lý đất đai và xây dựng. Do không tự giác thi hành nên ngày 29/4/2010 Chủ tịch UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Các bên không có khiếu kiện gì. Do gia đình nhà ông T tiếp tục vi phạm, nên ngày 22/7/2019 UBND xã Việt H lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Xuân T về việc xây dựng lán tôn khung thép có chiều dài 5,7m, rộng 2m, cao 3m và 01 công trình tạm khung cột gỗ, xà gồ mái xô xi măng , tường 110 toàn bộ lán ra đất tập thể do UBND xã Việt H quản lý. Biên bản lập phù hợp với quy định tại điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật

xử lý vi phạm hành chính nên ngày 30/7/2019 UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 189/QĐ-KPHQ về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nguyễn Xuân T phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm trong thời hạn 10 ngày.

Ông Nguyễn Xuân T cho rằng gia đình ông không vi phạm, không lấn đất, phần diện tích đất là thôn giao cho hộ gia đình ông nên UBND xã Việt H ban hành Quyết định số 212/QĐ-CCXP là không đúng và ông có đơn khiếu nại Quyết định số 212/QĐ-CCXP đến Chủ tịch UBND xã Việt H và Chủ tịch UBND huyện Đ nhưng ông không cung cấp được giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất của mình như giấy giao đất cũng như sơ đồ, vị trí thửa đất mà chỉ có xác nhận của một số công dân tại địa phương. Ngày 30/10/2019 Chủ tịch UBND xã Việt H ra Quyết định số 288/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung giữ nguyên Quyết định số 212/QĐ-CCXP của UBND xã Việt H. Do vậy, Quyết định số 189/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu lực thi hành. Ông T không khởi kiện đến Tòa án và khiếu nại tiếp theo đối với Quyết định Quyết định số 212/QĐ-CCXP của UBND xã Việt H. Ngày 17/3/2020 Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định số 1481/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 212/QĐ-CCXP của UBND xã Việt H. Sau khi nhận được các quyết định giải quyết khiếu nại, ông T không khởi kiện các quyết định này mà chỉ khởi kiện Quyết định số 212/QĐ-CCXP. Mặc dù các quyết định giải quyết khiếu nại không phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án nhưng đây là các quyết định có liên quan mà Hội đồng xét xử sơ thẩm cần phải xem xét và đánh giá. Tuy bản án sơ thẩm đã đưa UBND huyện Đ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan song không xem xét tính pháp lý của quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đ và quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND xã Việt H là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Quyết định số 212/QĐ-CCXP và Quyết định giải quyết khiếu nại số 288/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1481/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 lần hai của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Nguyễn Xuân T phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm được ban hành đúng quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành. Chủ tịch UBND xã Việt H căn cứ vào Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 189/QĐ-KPHQ Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu lực thi hành để ban hành Quyết định số 212/QĐ-CCXP ngày 20/8/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã được UBND xã Việt H thông báo cho ông T và lập biên bản về việc cưỡng chế thi hành theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy rằng Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đã được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, hình thức văn bản, nội dung theo quy định của pháp luật và việc tổ chức cưỡng chế thi hành đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L về việc yêu cầu Huỷ Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H . Việc ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L cho rằng Chủ tịch UBND xã Việt H căn cứ vào điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 để xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai vì có hành vi lấn đất là không có căn cứ vì thực tế gia đình ông T đã sống ổn định từ 15 năm trên toàn bộ diện tích là 288m² cho đến thời điểm phát sinh tranh chấp mà không có bất kỳ hành vi tự dịch chuyển mốc giới nào nhằm mục đích lấn chiếm đất. Mặt khác, UBND xã Việt H không hề có bất kỳ văn bản nào có giá trị chứng cứ để xác định phần diện tích đất mà gia đình ông T lấn chiếm là giáp phía nhà ông K hay nhà ông Trần Duy Tùng mà xác định ngay phần diện tích đất lấn chiếm là giáp nhà ông K . Hơn nữa khi lập biên bản vi phạm không cho đương sự giải trình theo quy định mà đã ban hành các quyết định cưỡng chế là không khách quan trong quá trình giải quyết vụ việc, nên yêu cầu Huỷ Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H . Xét thấy diện tích đất của gia đình nhà ông T đang sử dụng theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 1994 thuộc một phần thửa đất số 10, tờ bản đồ số 8, diện tích 17.728m² là đất ao tập thể do UBND xã Việt H vẫn đang quản lý, trước đó vào năm 2010 Chủ tịch UBND xã Việt H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động quản lý đất đai và xây dựng, nhưng đến năm 2019 gia đình anh Trương lại tiếp tục vi phạm, nên UBND xã đã lập biên bản vi phạm và Chủ tịch UBND xã Việt H đã ban hành Quyết định số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là căn cứ vào quy định tại Điều 28 và Điều 65, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với trả lời khiếu nại Chủ tịch UBND xã Việt H và của Chủ tịch UBND huyện Đ .

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

IV. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm.

V. Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L nên ông T , bà L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Vì các lý do trên: Căn cứ khoản 1 điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348; khoản 1 điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 28, Điều 65, Điều 86, Điều 87, Điều 88 Luật xử lý vi phạm; Điều 5; Điều 6; Điều 33; Điều 34; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/Bác kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L . Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HCST ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ , thành phố H .

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị L về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định hành chính số 212/QĐ- CCXP ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Việt H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0016269 ngày 3/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0017696 ngày 5/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đồng án phí Hành chính sơ thẩm và 300.000đồng án phí Hành chính phúc thẩm (chưa nộp)

3/ Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKS ND tp H;
- Cục THA dân sự tp H;
- Tòa án ND huyện Đ ;
- VKS ND huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều T

